

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH PHÚ THỌ **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64 /2018/HS - ST

Ngày 29/11/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Tạ Thị Hồng Ngân.**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Nguyễn Mạnh Hùng;**

2. Bà Nguyễn Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đào Thị Anh Ninh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Lê Khánh Trang** – Kiểm sát viên.

Ngày 29/11/2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 61/2018/TLST - HS ngày 06/11/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2018/QĐXXST – HS ngày 09/11/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2018/HSST - QĐ ngày 19/11/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, SN 1992; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu 4, xã LH, huyện PN, tỉnh PT; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị H (đã chết); Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 12/12/2017 Chủ tịch UBND xã LH ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi say rượu, bia gây mất trật tự công cộng. Hình thức phạt tiền (chưa nộp phạt).

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang tại ngoại tại khu 4, xã LH, huyện PN, tỉnh PT. Hôm nay, có mặt.

Người bị hại: Anh **Nguyễn Văn A**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Khu 4, xã LH, huyện PN, tỉnh PT.

Hôm nay, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi trưa ngày 08/7/2018, Nguyễn Văn T, sinh năm 1992, trú tại khu 4, xã LH, huyện PN, tỉnh PT làm cơm giỗ bố nên mời chú họ là anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1986 và anh Nguyễn Anh T1, sinh năm 1977 (anh trai của anh A), đều trú tại khu 4, xã LH, huyện PN, cùng một số người khác đến nhà ăn cơm, uống rượu. Buổi chiều, T và anh A chở nhau bằng chiếc xe máy biển kiểm soát (BKS) 19P1-173.17, nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, sơn màu Đỏ - Đen, số khung RLHJA3225EY042853, số máy JA32E-0042463 (đăng ký xe mang tên chị Bùi Thị Thu Tr, sinh năm 1988, là vợ anh A, hiện đang đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, Trung Quốc) của anh A đến nhà anh Tô Quốc H, sinh năm 1979, trú cùng khu để uống bia và hát karaoke. Sau đó, anh H mời anh A và T ở lại ăn cơm, uống rượu. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, sau khi ăn cơm uống rượu ở nhà anh H xong thì T và anh A đi về. Khi về, T điều khiển xe máy BKS 19P1-173.17 chở anh A. Khi về đến sân bóng thuộc khu 4, xã LH, huyện PN, tỉnh PT, T dừng xe máy lại, anh A xuống xe đi bộ về nhà trước. Sau đó, T điều khiển xe máy BKS 19P1-173.17 đi vào phía trong sân bóng rồi tắt máy và dựng chân chống phụ xuống nền sân bóng. T đứng một mình tại sân bóng, do T đã uống nhiều rượu, bia say, không làm chủ hành vi của bản thân nên T cởi chiếc áo khoác gió màu đen bằng vải ni lông đang mặc ngoài ra và lấy bật lửa gas có sẵn trong túi quần ra để châm lửa đốt chiếc áo khoác. T để chiếc áo khoác đang cháy xuống phía dưới bánh sau xe máy BKS 19P1-173.17 để đốt xe máy của anh A, còn chiếc bật lửa gas T vứt bỏ. Trong khi chiếc xe máy BKS 19P1-173.17 của anh A đang cháy, T gọi điện thoại cho bạn là anh Nguyễn Văn K - sinh năm 1993, trú tại khu 8, xã LH, huyện PN, tỉnh PT đến để đón T về nhà. Thấy T không mang xe máy đem về trả nên anh A đi tìm T. Khi anh A và anh K đến sân bóng gặp T, tại đây Thủy nói với anh K “tao vừa đốt xe máy của chú A rồi”. Chiếc xe máy BKS 19P1-173.17 bị cháy toàn bộ chỉ còn lại khung kim loại. Sau đó, anh K điều khiển xe máy chở T về nhà. Anh A đến cơ quan Công an trình báo về việc chiếc xe máy BKS 19P1-173.17 của mình bị đốt cháy, ngoài ra trong cốp xe còn có đăng ký xe máy BKS 19P1-173.17, chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe ô tô, mô tô mang tên anh A và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA X2 màu đen bị hư hỏng không còn giá trị sử dụng.

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Ninh phối hợp cùng với Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh khám nghiệm hiện trường thu giữ 01 (một) khung kim loại xe máy có số khung RLHJA3225EY042853, số máy JA32E0042463; 01 biển số 19P1-173.17; 01 điện thoại bị cháy có chữ NOKIA X2 màu đen.

Ngày 03/8/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Ninh có công văn yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện Phù Ninh định giá giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu sơn Đỏ - Đen, số khung RLHJA3225EY042853, số máy JA32E-0042463, BKS 19P1-173.17. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 28/KLĐGTS ngày 08/8/2018, Hội đồng định giá tài sản huyện Phù Ninh kết luận: Trị giá chiếc xe máy BKS 19P1-173.17 có đặc điểm như trên khi chưa bị cháy là 14.000.000 đ (mười bốn triệu đồng).

Đối với chiếc bật lửa ga mà T dùng để đốt chiếc xe máy 19P1-173.17, Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát truy tìm nhưng không thu giữ được.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi hủy hoại tài sản như nêu trên. Lời khai của Nguyễn Văn T tại các bút lục từ 82 đến 98, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 61/CT - VKSPN ngày 05/11/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh đã truy tố Nguyễn Văn T ề tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 178 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 điều 178, điểm b, i, s khoản 1 điều 51; điều 65 BLHS năm 2015 xử phạt: Nguyễn Văn T tù 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã LH giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận giữa bị cáo và Người bị hại đã thỏa thuận được với nhau về mức bồi thường là 20.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường được 12.000.000 đồng. Còn 8.000.000 đồng bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường tiếp.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được cơ quan điều tra thu thập lưu trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 23 giờ ngày 08/7/2018, tại khu 4, xã LH, huyện PN, tỉnh PT, Nguyễn Văn T đã có hành vi dùng bật lửa ga châm lửa vào chiếc áo khoác để đốt cháy chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu sơn Đỏ - Đen, số khung RLHJA3225EY042853, số máy JA32E-0042463, biển kiểm soát 19P1-173.17, trị giá 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng) của anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1986, trú tại khu 4, xã LH, huyện PN, tỉnh PT.

[2] Hành vi của Nguyễn Văn T đã bị VKS Nhân dân huyện Phù Ninh truy tố về tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 178 BLHS năm 2015 là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Do đó, cần phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, nhưng có một tiền sự về hành vi say rượu, bia gây mất trật tự công cộng.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tự nguyện bồi thường được cho anh A 12.000.000 đồng. Lần phạm tội này của bị cáo là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, HĐXX xem xét và cho bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 điều 51 BLHS năm 2015.

[5] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Tuy nhiên, căn cứ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trên và xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù do bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, HĐXX xem xét cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ để bị cáo nhận thức được sai lầm của bản thân và trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào Biên bản xác minh tài sản thì hiện bị cáo không có tài sản gì riêng. Tại phiên tòa bị cáo khai hiện không có việc làm và không có thu nhập thường xuyên, ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra giữa bị cáo và Người bị hại đã thỏa thuận được với nhau về mức bồi thường. Theo đó, bị cáo đồng ý bồi thường cho anh A trị giá của chiếc xe máy và toàn bộ chi phí để anh A làm lại các giấy tờ là 20.000.000 đồng. Xét thấy sự thỏa thuận này là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần xác nhận. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường được 12.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay mặc dù anh A vắng mặt nhưng đã có quan điểm thể hiện trong hồ sơ vụ án là đề nghị bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường tiếp số tiền còn lại. Do đó, cần buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường tiếp cho anh A số tiền là 8.000.000 đồng.

[8] Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Văn Achiếc mô tô bị cháy còn tro lại khung kim loại cùng biển số xe và chiếc điện thoại di động bị cháy sun. Anh Nguyễn Văn A đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác. Xét thấy là phù hợp nên cần xác nhận.

[9] Tại phiên tòa, kiểm sát viên đã trình bày luận tội đối với bị cáo, đề nghị HĐXX kết tội bị cáo như Cáo trạng đã truy tố, đề nghị mức hình phạt và trách nhiệm dân sự đối với bị cáo. Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp

với các tài liệu, chứng cứ của vụ án và diễn biến, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và cũng phù hợp với các quy định của pháp luật vì vậy được chấp nhận.

[10] Trong quá trình điều tra vụ án, các quyết định và các hành vi tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Tất cả các Quyết định tố tụng trong vụ án đều được lập, giao nhận cho những người tham gia tố tụng theo đúng trình tự mà pháp luật quy định. Các tài liệu, chứng cứ đã thu thập đều phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án, phù hợp với diễn biến của phiên tòa và có đủ cơ sở để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Bị cáo, Người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 điều 178; điểm b, i, s khoản 1 điều 51; điều 36 BLHS năm 2015:

Xử phạt: Nguyễn Văn T: 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã LH, huyện PN, tỉnh PT được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo.

Bị cáo phải có nghĩa vụ thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần.

Giao bị cáo cho UBND xã LH, huyện PN, tỉnh PT giám sát, giáo dục và áp dụng công việc lao động phục vụ cộng đồng đối với bị cáo trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Áp dụng: Khoản 1 điều 48 BLHS năm 2015; khoản 2 điều 136, khoản 1 điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- **Về trách nhiệm dân sự:** Xác nhận bị cáo và Người bị hại đã thỏa thuận được với nhau về mức bồi thường là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Bị cáo đã bồi thường được 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) và còn phải tiếp tục bồi thường 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, anh Nguyễn Văn A có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo T không thanh toán đủ số tiền thì phải chịu trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi xuất phát sinh do chậm trả tiền

được thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 điều 468 của BLDS năm 2015.

Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Văn A các tài sản gồm:

- 01 (một) xe mô tô bị cháy còn trơ lại khung kim loại có số khung RLHJA 3225EY042853, số máy JA32E – 0042463; 01 (một) biển số xe máy có chữ 19P1 – 173.17; 01 (một) điện thoại di động bị cháy sun có chữ NOKIA, vỏ màu đen.

(Theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 16/10/2018).

- **Về án phí:** Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử sơ thẩm.

Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh;
- VKS ND tỉnh, huyện;
- CA huyện;
- THA; sở T- Pháp;
- UBND xã LH;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- L- u: HS- VP (10).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Tạ Thị Hồng Ngân

